TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **60**/2023/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 04 tháng 05 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Ngọc T1, sinh năm 1990, nơ cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1993, HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Đỗ Việt H1, sinh ngày 03/9/2015, chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 147; 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Ngọc T1 và chị Trương Thị Hoà.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc T1 và chị Trương Thị Hoà thuận tình

ly hôn.

- Về con chung: Anh Đỗ Ngọc T1 và chị Trương Thị H có 01 con chung là cháu Đỗ Việt H1, sinh ngày 03/9/2015. Anh T1 và chị H thỏa thuận giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thứ bẩy và Chủ nhật cháu H1 ở với anh T1. Anh Đỗ Ngọc T1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị H 1.000.000 đồng/tháng qua số tài khoản 7505827 mang tên Trương Thị H tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2023. Nếu chị H đi lấy chồng hoặc đi nước ngoài thì giao cháu H1 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi cần thiết.

Kể từ khi người có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu người phải thi hành không thi hành thì còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền cấp dưỡng tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về công nợ, tài sản: Anh Đỗ Ngọc T1 và chị Trương Thị H không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết về phần tài sản.

- Về án phí: Anh Đỗ Ngọc T1 tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng, chuyển số tiền 300.000 đồng anh T1 đã nộp tại biên lai số 0009465 ngày 27/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y sang thi hành án phí. Anh T1 đã nộp xong tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Hương